

Số: 28/2007/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2007

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: <u>140</u>
	Ngày: <u>9/1/08</u>
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành "Quy định về việc chứng nhận
chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo"**

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 06 tháng 10 năm 1999;

Căn cứ Nghị định 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 54/2003/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo".

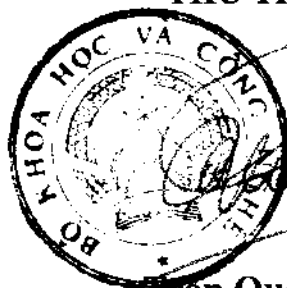
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 27/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 17/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 3. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Chi cục TĐC các tỉnh, thành phố;
- Viện KSND Tối cao;
- Tòa án ND Tối cao;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Thắng



QUY ĐỊNH

Về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2007/QĐ-BKHCN
ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo

Chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo là việc cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền xem xét, chứng nhận chuẩn đo lường sử dụng để kiểm định phương tiện đo thuộc Danh mục phương tiện đo phải kiểm định (sau đây viết tắt là chuẩn đo lường để kiểm định).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chuẩn đo lường là phương tiện kỹ thuật để thể hiện đơn vị đo lường và dùng làm chuẩn để xác định giá trị đại lượng thể hiện trên phương tiện đo.
2. Mẫu chuẩn là một dạng đặc biệt của chuẩn đo lường. Mẫu chuẩn này là chất hoặc vật liệu có một hoặc một số thuộc tính đảm bảo tính đồng nhất và độ ổn định nhất định.

Điều 3. Đối tượng chứng nhận

Chuẩn đo lường của tổ chức kiểm định sử dụng để kiểm định phương tiện đo và được quy định trong quy trình kiểm định phương tiện đo tương ứng phải được chứng nhận theo Quy định này.

Điều 4. Điều kiện chứng nhận

Chuẩn đo lường của tổ chức kiểm định có đủ các điều kiện quy định dưới đây được xem xét, chứng nhận là chuẩn đo lường để kiểm định:

1. Có đề nghị của tổ chức kiểm định đăng ký hoạt động tại Việt Nam và có phạm vi đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường phù hợp với phạm vi kiểm định phương tiện đo được công nhận.
2. Có giấy chứng nhận kiểm định chuẩn đo lường theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.
3. Phải được sử dụng, duy trì, bảo quản theo quy định tại Chương III của Quy định này.

Điều 5. Các hình thức chứng nhận

1. Chứng nhận lần đầu là việc chứng nhận đối với chuẩn đo lường lần đầu được đề nghị chứng nhận.
2. Chứng nhận lại là việc chứng nhận đối với các trường hợp sau đây:

- a) Chuẩn đo lường để kiểm định có Quyết định chứng nhận hết thời hạn hiệu lực;
- b) Chuẩn đo lường để kiểm định có Quyết định chứng nhận bị đình chỉ hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy định này và đã hoàn thành việc khắc phục.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây viết tắt là Tổng cục) chịu trách nhiệm thực hiện việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức kiểm định

1. Tổ chức kiểm định chịu trách nhiệm ban hành Quy định về việc sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường để kiểm định theo nội dung quy định tại Điều 11 của Quy định này.
2. Sử dụng chuẩn đo lường để kiểm định phù hợp với phạm vi kiểm định được chứng nhận.
3. Định kỳ thực hiện việc kiểm định chuẩn đo lường này theo quy định của quy trình kiểm định chuẩn đo lường tương ứng.
4. Thực hiện việc sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường để kiểm định theo quy định tại Chương III của Quy định này.
5. Hằng năm, trước ngày 15 tháng 12 báo cáo tình hình sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường để kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Quy định này với Tổng cục và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nơi tổ chức kiểm định đăng ký hoạt động.
6. Chấp hành việc kiểm tra, thanh tra và các quy định khác của pháp luật về đo lường có liên quan.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH

Điều 8. Hồ sơ đề nghị

1. Hai (02) bộ hồ sơ đề nghị gửi về Tổng cục, mỗi bộ gồm:
 - a) Đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Quy định này;
 - b) Hồ sơ về chuẩn đo lường để kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Quy định này;
 - c) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định chuẩn đo lường theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.
2. Trường hợp chứng nhận lại, ít nhất một (01) tháng trước khi Quyết định chứng nhận hết hiệu lực, tổ chức kiểm định lập hai (02) bộ hồ sơ đề nghị gửi về Tổng cục. Ngoài hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, phải có thêm:
 - a) Báo cáo tình hình sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường để kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Quy định này;

b) Bản sao các biên bản thanh tra, kiểm tra về đo lường (trường hợp có thanh tra).

Điều 9. Xử lý hồ sơ

1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đúng quy định, Tổng cục thông báo cho tổ chức kiểm định những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh.

2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Tổng cục ra Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định cho tổ chức kiểm định.

Điều 10. Giấy chứng nhận kiểm định chuẩn đo lường

1. Giấy chứng nhận kiểm định chuẩn đo lường phải được cấp bởi tổ chức được Tổng cục chỉ định thực hiện theo quy trình kiểm định chuẩn đo lường do Tổng cục ban hành và phải theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Quy định này.

2. Trường hợp giấy chứng nhận hiệu chuẩn hoặc kiểm định chuẩn đo lường do tổ chức hiệu chuẩn, kiểm định của nước ngoài cấp và được Tổng cục thừa nhận về kết quả hiệu chuẩn hoặc kiểm định thì giấy chứng nhận hiệu chuẩn hoặc kiểm định đó được chấp nhận.

3. Trường hợp chuẩn đo lường là mẫu chuẩn:

a) Giấy chứng nhận kết quả đánh giá mẫu chuẩn phải được tổ chức được Tổng cục chỉ định cấp theo quy trình đánh giá mẫu chuẩn do Tổng cục ban hành và theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Quy định này;

b) Trường hợp giấy chứng nhận mẫu chuẩn do tổ chức hiệu chuẩn nước ngoài cấp và được Tổng cục thừa nhận về kết quả đánh giá mẫu chuẩn thì giấy chứng nhận mẫu chuẩn đó được chấp nhận.

Chương III

SỬ DỤNG, DUY TRÌ, BẢO QUẢN CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH

Điều 11. Nội dung của Quy định về việc sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường

Nội dung chính của Quy định về việc sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường để kiểm định phải bao gồm các quy định sau:

1. Về việc sử dụng

a) Phải sử dụng đúng phạm vi được chứng nhận;

b) Chỉ có người được giao nhiệm vụ mới được phép sử dụng;

c) Chỉ sử dụng ở nơi đáp ứng được điều kiện và môi trường làm việc;

d) Định kỳ thực hiện kiểm định chuẩn đo lường theo quy định;

đ) Ghi chép nhật ký sử dụng.

2. Việc duy trì, bảo quản

a) Nơi duy trì, bảo quản phải đảm bảo phù hợp với hướng dẫn sử dụng của chuẩn đo lường để kiểm định;

b) Định kỳ kiểm soát các điều kiện duy trì, bảo quản chuẩn đo lường để kiểm định;

c) Có người được giao nhiệm vụ về việc duy trì, bảo quản.

Điều 12. Tổ chức thực hiện Quy định về việc sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường để kiểm định

Việc sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường phải được thực hiện theo đúng quy định do tổ chức kiểm định chuẩn đo lường ban hành.

Chương IV
QUYẾT ĐỊNH CHỨNG NHẬN
CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH

Điều 13. Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định

1. Căn cứ hồ sơ đề nghị, Tổng cục xem xét, ra Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo (sau đây viết tắt là Quyết định chứng nhận) cho tổ chức kiểm định. Quyết định chứng nhận phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên (chuẩn đo lường);

b) Số, năm sản xuất;

c) Tên hãng sản xuất, nước sản xuất;

d) Ký hiệu, kiểu, các đặc trưng kỹ thuật và đo lường chính;

đ) Phạm vi áp dụng kiểm định đối với phương tiện đo;

e) Tên, địa chỉ của tổ chức kiểm định;

g) Thời hạn hiệu lực.

2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định chứng nhận là năm (05) năm kể từ ngày ký.

Trường hợp thời hạn giá trị của Giấy chứng nhận kết quả đánh giá mẫu chuẩn ít hơn năm (05) năm thì thời hạn hiệu lực của Quyết định chứng nhận đối với mẫu chuẩn là thời hạn giá trị của Giấy chứng nhận này.

3. Nếu chuẩn đo lường để kiểm định có những thay đổi về đặc trưng kỹ thuật đo lường chính so với Quyết định chứng nhận đã cấp thì phải thực hiện việc chứng nhận theo hình thức chứng nhận lần đầu.

4. Quyết định chứng nhận được gửi tới tổ chức kiểm định và các cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có liên quan.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ của chuẩn đo lường để kiểm định

Hai (02) bộ hồ sơ của chuẩn đo lường để kiểm định phải được lưu trữ ít nhất năm (05) năm sau khi Quyết định chứng nhận hết hiệu lực. Một (01) bộ lưu tại Tổng cục, một (01) bộ lưu tại tổ chức kiểm định.

Điều 15. Chấm dứt hiệu lực, đình chỉ hiệu lực của Quyết định chứng nhận

1. Trường hợp chuẩn đo lường để kiểm định không còn được sử dụng để kiểm định phương tiện đo, thủ trưởng tổ chức kiểm định báo cáo bằng văn bản về Tổng cục. Căn cứ vào báo cáo của thủ trưởng tổ chức kiểm định, Tổng cục ra Quyết định chấm dứt hiệu lực từng phần hoặc toàn bộ của Quyết định chứng nhận đã cấp.

2. Trường hợp tổ chức kiểm định vi phạm quy định tại Điều 7 của Quy định này, tùy theo mức độ vi phạm, Tổng cục ra Quyết định đình chỉ hiệu lực một phần hoặc toàn bộ của Quyết định chứng nhận đã cấp. Sau khi hoàn thành việc khắc phục, tổ chức kiểm định có quyền gửi hồ sơ đề nghị chứng nhận lại.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chuẩn đo lường của tổ chức kiểm định sử dụng để kiểm định phương tiện đo đã có trước thời điểm hiệu lực của Quyết định này được tiếp tục sử dụng trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Để được tiếp tục sử dụng sau thời hạn mười hai (12) tháng nêu trên, các chuẩn đo lường này phải được chứng nhận theo Quy định này.

2. Các tổ chức kiểm định đã được Tổng cục công nhận khả năng kiểm định đối với chuẩn đo lường thì được tiếp tục kiểm định chuẩn đo lường theo phạm vi đã được công nhận trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

The image shows an official circular stamp of the Ministry of Science and Technology of Vietnam. The text around the perimeter of the stamp reads "BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ" (Ministry of Science and Technology). In the center of the stamp is the national emblem of Vietnam. Overlaid on the right side of the stamp is a large, stylized handwritten signature in black ink.

Trần Quốc Thắng

Phụ lục I
ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN
CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2007/QĐ-BKHCN
ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..... ngày tháng năm 200...

ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN
CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tên tổ chức kiểm định:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Đề nghị Tổng cục chứng nhận chuẩn đo lường sau:

Tên:

Kiểu:

Ký hiệu, nhãn hiệu (nếu có):

Đặc trưng kỹ thuật, đo lường chính: (ghi rõ đại lượng và đơn vị đo lường hoặc phạm vi đo, độ không đảm bảo đo hoặc cấp chính xác, các đặc trưng kỹ thuật đo lường quan trọng khác)

Để kiểm định phương tiện đo:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp /độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ký hiệu và tên quy trình kiểm định phương tiện đo

Hình thức: Chứng nhận lần đầu:

☐

; Chứng nhận lại:

☐

Tài liệu kèm theo:

Thủ trưởng

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,... (đơn vị soạn thảo).

Phụ lục II
HỒ SƠ CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2007/QĐ-BKHCN
ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..... ngày tháng năm 200...

HỒ SƠ CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tên tổ chức kiểm định:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

1. Thông tin cơ bản về chuẩn đo lường:

- Tên:

- Số:

; Năm sản xuất (nếu có):

- Ký hiệu:

; Kiểu:

- Nhãn hiệu (nếu có):

- Hãng sản xuất:

- Nước sản xuất:

- Địa điểm sử dụng:

- Người chịu trách nhiệm bảo quản, duy trì:

- Năm đưa vào sử dụng:

- Đặc trưng kỹ thuật đo lường chính:

2. Hồ sơ kỹ thuật của chuẩn đo lường:

- Thuyết minh kỹ thuật của chuẩn để kiểm định (thể hiện rõ nguyên lý hoạt động, các bộ phận chính, các đặc trưng kỹ thuật, đo lường chính);

- Các ảnh chụp mặt trước (mặt thể hiện giá trị đo lường), mặt sau, mặt trên, mặt dưới (nếu có), bên phải, bên trái, ảnh chụp các phím vận hành.. của chuẩn đo lường.

3. Sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường để kiểm định:

- Quy định: (tên quy định, ngày ban hành, người ban hành);

- Tình hình tổ chức thực hiện Quy định.

Tài liệu kèm theo:

Thủ trưởng

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,... (đơn vị soạn thảo).

Phụ lục III
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, DUY TRÌ, BẢO QUẢN
CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2007/QĐ-BKHCN
ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..... ngày tháng năm 200...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, DUY TRÌ, BẢO QUẢN
CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH
(trong thời gian từ .../.../.....đến .../.../.....)

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Tên tổ chức kiểm định:

.....
thuộc.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại số:; Fax:..... E-mail.....

Quyết định chứng nhận số: ngày... /.../... Hết hạn ngày:.../ .../...

2. Tình hình thực hiện việc kiểm định chuẩn đo lường:

TT	Tên, ký hiệu, nhãn hiệu (nếu có) của chuẩn đo lường để kiểm định	Nơi sản xuất	Đặc trưng đo lường chính	Giấy chứng nhận (tên, số, ngày cấp)	Nơi cấp	Ngày hết giá trị

3. Tình hình thực hiện quy định về sử dụng, duy trì, bảo quản:

4. Kiến nghị:

Tài liệu kèm theo

Thủ trưởng

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,... (đơn vị soạn thảo).

Phụ lục IV
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHUẨN ĐO LƯỜNG
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2007/QĐ-BKHCN
ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

(Khổ A4 mặt trước)

TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

Name of verification unit

Địa chỉ (Add.).....

Điện thoại (Tel.).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence- Freedom- Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHUẨN ĐO LƯỜNG

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o):

Tên:

Measurement Standard

Kiểu:

Số :

Type:

Serial No:

Sản xuất tại:

Nām:

Manufacturer:

Year:

Đặc trưng đo lường:

Specifications:

Nơi sử dụng:

Place:

Người/Đơn vị sử dụng

User:

Phương pháp kiểm định:

Method of verification:

Kết luận:

Conclusion:

Có giá trị đến: (*)

Valid until:

..., ngày tháng năm

Date of issue

Kiểm định viên

Verifier

Thủ trưởng tổ chức kiểm định

Director

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.

(With respectfulness of rules of use and maintenance)

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH RESULTS OF VERIFICATION

[illegible]

TÊN TỔ CHỨC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KIỂM ĐỊNH

Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Địa chỉ.....

Điện thoại.....

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHUẨN ĐO LƯỜNG

Số:.....

Tên chuẩn:.....

Kiểu số

Sản xuất tại:.....Năm.....

Đặc trưng đo lường:.....

Nơi sử dụng:

Người/Đơn vị sử dụng:.....

Phương pháp kiểm định:.....

Kết luận:

Có giá trị đến: (*)

Kiểm định viên

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng tổ chức kiểm định
(Ký tên đóng dấu)

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản

(Khở A5 mặt sau)

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH

Phụ lục V
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MẪU CHUẨN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2007/QĐ-BKHCN
ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Khổ A4 mặt trước)

TÊN TỔ CHỨC

Name of verification unit

Địa chỉ (Add.).....

Điện thoại (Tel.).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence- Freedom- Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MẪU CHUẨN
CERTIFICATE OF EVALUATION FOR REFERENCE MATERIAL
Số (N°):

Tên mẫu chuẩn:

Reference material

Kiểu:

Type:

Sản xuất tại:

Manufacturer:

Đặc trưng đo lường:

Specifications:

Số :

Serial No:

Năm:

Year:

Nơi sử dụng:

Place:

Người/Đơn vị sử dụng

User:

Phương pháp đánh giá:

Method of evaluation:

Kết luận:

Conclusion:

Có giá trị đến: (*)

Valid until:

..., ngày tháng năm

Date of issue

Người đánh giá

Evaluator

Thủ trưởng

Director

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản.

(With respectfulness of conditions of use and maintenance)

(Khổ A4 mặt sau)

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MẪU CHUẨN

RESULTS OF EVALUATION OF REFERENCE MATERIAL

Blank lined paper for writing.

TÊN TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Địa chỉ.....

Điện thoại.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MẪU CHUẨN**

Số:.....

Tên mẫu chuẩn:.....

Kiểu số

Sản xuất tại:.....Năm.....

Đặc trưng đo lường:.....

Nơi sử dụng:

Người/Đơn vị sử dụng:.....

Phương pháp đánh giá:.....

Kết luận:

Có giá trị đến: (*)

Người đánh giá

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản

•

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MẪU CHUẨN